

Bản án số: 05/2025/HS - ST
Ngày: 17/07/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC XXX – H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Hoàng Văn Long**
2. Ông Huỳnh Quốc Bình

Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký viên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KHU VỰC XXX- H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân KHU VỰC XXX – H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2025/HS- ST ngày 17/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST - HS ngày 02/7/2025 đối với bị cáo **Trần Văn H**; sinh ngày 05/6/1983 tại N; giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT(địa chỉ cũ): xóm 1, G, G, N (nay là xóm 1, xã G, tỉnh N); Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (N); có vợ là Nguyễn Thị Q (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2021, bị Công an H Giao Thủy, N xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị bắt và bị tạm giam từ ngày 13/5/2025. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP H (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2015, Bùi Thanh T và Phùng Hữu T đi đến nhà trọ của Trần Văn H tại thôn N, xã T, H T, H rủ H đi làm cho T. Tại đây, do cùng nghiện ma túy nên T, T và H rủ nhau góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng. Cả ba cùng đồng ý. T góp số tiền 200.000 đồng, H và T mỗi người góp 100.000 đồng nhưng bảo T ứng trước tiền công lao động để đi mua ma túy. Sau đó, T gọi điện cho một người đàn ông tên H là lái xe ôm tại khu vực Bệnh viện Nội tiết (hiện chưa xác định lý lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng. Hiệp đồng ý và hẹn giao ma túy cho T. Khoảng 15 phút sau, T đưa số tiền 400.000 đồng cho H và bảo H điều khiển xe đạp đi đến khu vực đường 25m thuộc xã T, T, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (người này đeo khẩu trang và đi xe máy nhãn hiệu Wave) 01 cục giấy màu trắng bên trong chứa ma túy với giá 400.000 đồng. Sau đó, H cầm gói ma

túy về đưa cho T. T nói H chia gói ma túy làm 04 phần, T lấy 02 phần còn H và T mỗi người 01 phần để sử dụng cho bản thân, thừa một ít T sử dụng nốt.

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Đoàn Công an C – Công an H T bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: thu giữ của Trần Văn H 01 cục chất bột màu trắng đục gói trong 01 tờ tiền mệnh 1000 đồng có Seri MF6758960, 02 xilanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung GTE1050. Thu giữ của Bùi Thanh T 03 gói giấy màu vàng kích thước 1x1,3cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 tờ giấy bạc đã qua sử dụng kích thước 5x6cm, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225. Thu giữ của Phùng Hữu T 01 gói giấy màu vàng kích thước 1x1,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 lọ thủy tinh bên trong chứa dung dịch màu trắng trong suốt.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an H T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn H, Bùi Thanh T, Phùng Hữu T nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 7899/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

“Tang vật thu giữ của Trần Văn H gồm:

- 01 cục chất bột màu trắng đục được gói trong tờ tiền 1000VNĐ có thành phần Heroine, trọng lượng bột: 0,085 gam; hàm lượng Heroine là 52,58%.

Tang vật thu giữ của Phùng Hữu T gồm:

- 01 gói chất bột màu trắng có thành phần Heroine, trọng lượng bột: 0,103 gam; hàm lượng Heroine: 68,85%.

Tang vật thu giữ của Bùi Thanh T gồm:

- 03 gói chất bột màu trắng có thành phần Heroien, trọng lượng bột: 0,165 gam; hàm lượng Heroine: 60,43%.

- 01 tờ giấy bạc đã qua sử dụng có dính Heroine./.”.

Căn cứ Công văn số 234 ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao, hai ngành Công an – Viện kiểm sát nhân dân H T đã thống nhất chuyển hồ sơ sang giải quyết theo trình tự tin báo về tội phạm.

Ngày 25/01/2016, Cơ quan CSĐT- Công an H T ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, Khởi tố bị can đối với Trần Văn H, Bùi Thanh T và Phùng Hữu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 (vì không thuộc trường hợp phải giám định hàm lượng chất ma túy).

Ngày 26/01/2024, Tòa án nhân dân H T đã xét xử Bùi Thanh T và Phùng Hữu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời điểm này, do hết thời hạn điều tra nhưng không xác định được H đang ở đâu nên Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Trần Văn H để xử lý sau.

Ngày 13/5/2025, Trần Văn H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,05 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số Seri MF6758960, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GTE1050 thu giữ của Trần Văn H, 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,108 gam ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định), 1 mảnh giấy bạc dính ma túy, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,026 gam ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định) là vật chứng của án nên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự H T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 95/CT - VKSTT ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân H T đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999)

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân H T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát KHU VỰC XXX- H giữ nguyên quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân H T đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015) đối với bị cáo Trần Văn H, xử phạt bị cáo từ 20 - 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an H T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân H T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2015, tại thôn N, xã T, H T, H, khi Bùi Thanh T đang tàng trữ trái phép 0,165 gam ma túy loại Heroine; Phùng Hữu T đang

tàng trữ trái phép 0,103 gam ma túy Heroine, Trần Văn H đang tàng trữ trái phép 0,085 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đoàn Công an Cầu Bươu - Công an H T bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Trần Văn H trực tiếp đi mua ma túy và chia số ma túy cho T và T nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy mua được là 0,353 gam ma túy Heroine.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999). Viện kiểm sát nhân dân KHU VỰC XXX - H truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua ma túy các bị cáo đã phân chia khối lượng ma túy theo tỉ lệ góp tiền để sử dụng riêng, Trần Văn H tuy góp số tiền 100.000 đồng mua ma túy nhưng bị cáo H là người trực tiếp đi mua 400.000 đồng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy mua được là 0,353 gam ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 7899/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

Tang vật thu giữ của Phùng Hữu T gồm:

- 01 gói chất bột màu trắng có thành phần Heroine, trọng lượng bột: 0,103 gam; hàm lượng Heroine: 68,85%.

Tang vật thu giữ của Bùi Thanh T gồm:

- 03 gói chất bột màu trắng có thành phần Heroien, trọng lượng bột: 0,165 gam; hàm lượng Heroine: 60,43%.

Tang vật thu giữ của Trần Văn H gồm:

- 01 cục chất bột màu trắng đục được gói trong tờ tiền 1000VNĐ có thành phần Heroine, trọng lượng bột: 0,085 gam; hàm lượng Heroine là 52,58%.

Như vậy, trọng lượng ma túy tinh chất mà bị cáo tàng trữ là 0,0709 gam + 0,044 gam + 0,0997 gam. Tổng số ma túy bị cáo tàng trữ 0,2146 gam ma túy loại heroin.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và công văn 234/TATC – HS ngày 17/09/2014 của Toà án nhân dân tối cao thì trọng lượng ma túy tinh chất mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng ma túy tinh chất mà bị cáo tàng trữ là 0,2146 gam ma túy loại heroin được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999), cần cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình xem xét bị cáo thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,05 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số Seri MF6758960, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GTE1050 thu giữ của Trần Văn H, 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,108 gam ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định), 01 mảnh giấy bạc dính ma túy, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,026 gam ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định). Đây là vật chứng của vụ án nên cần xử lý theo quy định của pháp luật.

Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,05 gam ma túy Heroine, 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,108 gam ma túy loại Heroine, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,026 gam ma túy loại Heroine nên tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số Seri MF6758960, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GTE1050 thu giữ của Trần Văn H sung công.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13.05.2025

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 105, 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,05 gam ma túy Heroine, 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,108 gam ma túy loại Heroine và 01 mảnh giấy

bạc dính ma túy, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,077 gam ma túy loại Heroine,

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GTE1050 và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số Seri MF6758960 thu giữ của Trần Văn H.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho Phòng thi hành án dân sự KHU VỰC XXX – H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/06/2025).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân KHU VỰC XXX-H
- Phòng thi hành án Dân sự KHU VỰC XXX.
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương